

Số: /SGTVT- KHTC

Hà Tĩnh, ngày tháng 04 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 91214/QĐ -STC ngày 22/12/2023 của Sở Tài chính về việc thanh lý xe ô tô 38A-4966 của Sở Giao thông Vận tải;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2404063/CT-TPV ngày 11/04/2024 của Công ty Cổ phần thẩm định giá và giám định Tiên phong;

Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản công thanh lý với các nội dung như sau:

#### 1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

Tên đơn vị: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 143 đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

#### 2. Thông tin về tài sản đấu giá

(01) Một xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu MITUBISHI PAJEROGLV6V33HV màu xám, biển kiểm soát 38A-4699, đã qua sử dụng, số máy 6G72-SB8966, số khung RLA00V33V51000220, sản xuất năm 2005 tại Việt Nam.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 58.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu đồng chẵn)

#### 4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Theo quy định tại Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

#### 5. Hồ sơ đăng ký gồm có:

a) Hồ sơ pháp lý (Bản sao giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập).

b) Bản cam kết của Tổ chức đấu giá về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- c) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- d) Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- e) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- f) Số lượng Đấu giá viên (Bản sao Chứng chỉ hành nghề đấu giá, Thẻ đấu giá viên).

### **6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ**

a) Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày đăng thông báo đến 17h30 phút ngày 26/04/2024 (*trong giờ hành chính*).

b) Địa điểm nộp hồ sơ: Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh

#### **Lưu ý:**

- Hồ sơ được in bìa đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai và được niêm phong.  
Mỗi tổ chức đấu giá tài sản nộp 01 quyển hồ sơ;

- Hồ sơ nộp trực tiếp tới Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh, không nhận hồ sơ qua đường bưu điện;

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và Căn cước công dân;

- Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn;

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá sẽ được Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh đăng lên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp.

Mọi vấn đề xin liên hệ Bà Nguyễn Thị Lý - Kế toán trưởng Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh; số điện thoại liên hệ: 0913376934.

Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh thông báo đến các tổ chức đấu giá được biết và đăng ký tham gia./.

Mọi vướng mắc trong quá trình tham gia tổ chức đấu giá, vui lòng liên hệ Hotline:0913376934 hoặc hòm thư: [sgt.nguyenthily@gmail.com](mailto:sgt.nguyenthily@gmail.com) để được giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Cổng thông tin DTQG về đấu giá TS;
- Trang Website của Sở GTVT;
- Phòng QLKCHT và ATGT;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Lưu: VT, KHTC

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Việt Thắng**

**PHỤ LỤC I - BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM TIÊU CHÍ LỰA CHỌN  
TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC ĐIỂM TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0
<b>2</b>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0

3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
<b>1</b>	<b><i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá</i></b>	<b>6,0</b>
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
<b>2</b>	<b><i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i></b> <b><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i></b>	<b>18,0</b>
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0

2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<b><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i></b>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<b><i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i></b>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<b><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i></b>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<b><i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i></b>	5,0

6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
<b>7</b>	<b><i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i></b>	<b>3,0</b>
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
<b>8</b>	<b><i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i></b>	<b>1,0</b>
<b>IV</b>	<b><i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i></b>	<b>5,0</b>
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
<b>V</b>	<b><i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i></b>	<b>5,0</b>
	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện đấu giá thành từ trên 10 hợp đồng tài sản cùng loại tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh</i>	5,0
	<b>Tổng số điểm</b>	<b>100</b>
<b>VI</b>	<b><i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i></b>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>

2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>
---	---	---------------------------